TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/DSST
Ngày 25 tháng 8 năm 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cá

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Lê Hồng Lam**

Các vị Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thạch Hương**

2. Bà **Dư Thị Út**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh -** Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 73/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng*"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2017/QĐ-XX ngày 12 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A;

Địa chỉ: Số 442, đường K, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Minh T – Chuyên viên tư vấn tài chính cá nhân Ngân hàng Thương mại Cổ phần A chi nhánh B (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q – sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 04, khóm M, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2017 và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Minh T trình bày:

Căn cứ giấy đề nghị kiêm phương án tiêu dùng tín chấp ngày 27/3/2013 của ông Nguyễn Văn Q, các văn bản của ông Nguyễn Văn Q ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc cấp tín dụng ngày 28/3/2013, Ngân hàng A cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn Q, chi tiết như sau:

Hạn mức: 60.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng. Mục đích vay: Tiêu dùng. Lãi suất trong hạn: 12,24% (tính theo số tiền vay ban đầu). Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Văn Q đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng A theo thỏa thuận ban đầu. Do đó, ngày 25/7/2015 Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 25/8/2017, ông Nguyễn Văn Q còn nợ Ngân hàng A các khoản sau:

Vốn: 25.699.000 đồng. Lãi trong hạn: 7.669.697 đồng. Lãi quá hạn: 3.329.048 đồng. Tổng cộng: 36.697.745 đồng.

A yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A tổng số tiền nợ còn thiếu tính đến hết ngày 25/8/2017 là 36.697.745 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/8/2017 cho đến khi ông Q trả dứt nợ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Q, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, các thông báo Hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn; đồng thời ông Q cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án; ông Q đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, buộc ông Nguyễn Văn Q trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 25.699.000 đồng, lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, ông Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Q trả số nợ vay. Ông Q có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Xét yêu cầu trả số tiền nợ gốc và lãi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Ngày 28/3/2013 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (gọi tắc là Ngân hàng) và ông Nguyễn Văn Q đã ký kết Hợp đồng tín dụng trả góp, Ngân hàng cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn Q, chi tiết như sau: Hạn mức: 60.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng. Mục đích vay: Tiêu dùng. Lãi suất trong hạn: 12,24% (tính theo số tiền vay ban đầu). Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Văn Q đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo thỏa thuận ban đầu. Từ ngày giải ngân 28/3/2013 đến ngày 02/6/2015, ông Nguyễn Văn Q đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn là 34.301.000 đồng và lãi 15.300.000 đồng. Sau đó ông Q không trả thêm khoảng tiền nào. Do ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 25/7/2015 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến ngày 19/11/2015 ông Q trả thêm 600.000 đồng tiền lãi.

Tính đến ngày 25/8/2017, ông Q còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Vốn: 25.699.000 đồng. Lãi trong hạn: 7.669.697 đồng. Lãi quá hạn: 3.329.048 đồng. Tổng cộng: 36.697.745 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, nên buộc ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ trả số nợ 36.697.745 đồng (nợ gốc là 25.699.000.000 đồng và nợ lãi là 10.998.745 đồng) cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Văn Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Án phí.

Theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được chấp nhận toàn bộ, nên ông Nguyễn Văn Q phải nộp 1.834.887 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng không phải chịu án phí, Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 880.000 đồng theo biên lai số 0007068 ngày 14 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại t oàn bộ số tiền đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với ông Nguyễn Văn Q.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/8/2017) là 36.697.745 đồng (trong đó: Nợ gốc là 25.699.000.000 đồng và nợ lãi là 10.998.745 đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Văn Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải nộp 1.834.887 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 880.000 đồng theo biên lai số 0007068 ngày 14 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Lam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.